

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2389/QĐ-CT

Khánh Hòa, ngày 09 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án
“Nâng cấp kênh tiêu Bàu Máng” tại thị trấn Diên Khánh, xã Diên Phú
và xã Diên Điền, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường xác nhận hợp nhất tại văn bản số 11/VBHN-BTNMT ngày 25 tháng 10 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Nâng cấp kênh tiêu Bàu Máng” tại thị trấn Diên Khánh, xã Diên Phú và xã Diên Điền, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa họp ngày 14 tháng 8 năm 2020;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nâng cấp kênh tiêu Bầu Máng” tại thị trấn Diên Khánh, xã Diên Phú và xã Diên Điền, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm văn bản số 182/KT ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Phòng Kinh tế Huyện Diên Khánh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số ...33.8./TTr-STNMT-CCBVMT ngày ..04.. tháng 9 năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

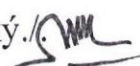
Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nâng cấp kênh tiêu Bầu Máng” tại thị trấn Diên Khánh, xã Diên Phú và xã Diên Điền, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa (sau đây gọi là Dự án) của Phòng Kinh tế huyện Diên Khánh (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thị trấn Diên Khánh, xã Diên Phú và xã Diên Điền, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa với các nội dung tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại UBND thị trấn Diên Khánh, UBND xã Diên Phú, UBND xã Diên Điền.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Chủ dự án;
- Bộ TNMT;
- Sở TNMT;
- UBND huyện Diên Khánh;
- UBND thị trấn Diên Khánh;
- UBND xã Diên Phú;
- UBND xã Diên Điền;
- Lưu: VP+H.N. 9

K. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hữu Hoàng



Phụ lục

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN NÂNG CẤP KÊNH TIÊU BẦU MÁNG

(Kèm theo Quyết định số 2389/QĐ-CT ngày 09 tháng 9... năm 2020
của UBND tỉnh Khánh Hòa)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Tên dự án: Nâng cấp kênh tiêu Bầu Máng.

1.2. Địa điểm thực hiện dự án: tại thị trấn Diên Khánh, xã Diên Phú và xã Diên Điền, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

1.3. Chủ dự án: Phòng Kinh tế huyện Diên Khánh.

- Địa chỉ: số 149 đường Lý Tự Trọng, thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

- Điện thoại: 0258.3851.256/ 0258.3850.334

- Đại diện: Ông Nguyễn Tấn Cường Chức vụ: Trưởng phòng

1.4. Quy mô của dự án:

Xây dựng tuyến kênh dài 3.542 mét đi qua thị trấn Diên Khánh, xã Diên Phú và xã Diên Điền, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

- Cụm điều tiết đầu tuyến: thuộc địa bàn xã Diên Điền

- Cửa ra cuối tuyến: trên sông Cái Nha Trang thuộc địa bàn xã Diên Phú

- Các công trình khác: cống tiêu và cầu cống qua kênh được bố trí dọc trên tuyến kênh phù hợp với hiện trạng địa hình.

1.5. Các hạng mục, công trình chính của dự án:

- Cấp công trình:

+ Loại công trình: Công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

+ Cấp công trình: Cấp IV (Diện tích vùng tiêu < 2.000 ha).

+ Tần suất thiết kế: PTK = 10% (Ứng với mức đảm bảo phục vụ 90%).

+ Lưu lượng thiết kế: $Q_{\text{tiêu}} = 16,36 \text{ m}^3/\text{s}$.

- Giải pháp thiết kế: Tuyến kênh có tổng chiều dài 3.542 mét chủ yếu theo tuyến kênh hiện tại và điều chỉnh tuyến một vài đoạn cục bộ không ảnh hưởng

đến nhà dân, tạo êm thuận dòng chảy. Đầu tuyến bố trí cụm điều tiết nối tiếp với kênh tiêu phía thượng lưu và cuối tuyến nối tiếp bờ tả sông Cái Nha Trang. Đoạn K0+600 ÷ K1+580 có đường giao thông kẹp sát bờ kênh hiện tại, tuyến kênh thiết kế điều chỉnh phù hợp nhằm không ảnh hưởng đến đường giao thông hiện tại.

a) Nạo vét, thanh thải tuyến kênh Bầu Máng:

- Điểm đầu kênh: Cụm điều tiết đầu kênh nằm nối tiếp với trục tiêu chính hệ thống kênh tiêu liên xã Diên Sơn - Diên Điền - Diên Phú và trên trục đường giao thông vào Am Chúa.

- Điểm cuối: Nối vào cửa ra giáp với sông Cái Nha Trang.

- Chiều dài tuyến kênh $L = 3.542$ mét;

- Cao trình đáy đầu kênh: $+ 2,40$ mét;

- Cao trình đáy cuối kênh: $+ 0,11$ mét;

- Kích thước kênh thiết kế: $(b \times H)_{xm} = (8,0 \times 2,5)m \times 1,5$.

- Tuyến kênh được chia làm 3 đoạn:

+ Đoạn 1: từ Cụm điều tiết đến Cầu công qua kênh số 01 (tại K0+599,5) dài 885 mét; gồm 2 đoạn: Đoạn 1A (đoạn chính) dài 560 mét và Đoạn 1B (đoạn nhánh kênh tiêu Diên Sơn) dài 325 mét.

+ Đoạn 2: từ Cầu công qua kênh số 01 (tại K0+599,5) đến Cầu Bầu Máng (QL1A) dài 1.460 mét.

+ Đoạn 3: từ Cầu Bầu Máng (QL1A) đến cuối tuyến dài 1.197 mét.

b. Gia cố mái bờ kênh thoát ở các vị trí xung yếu để chống xói lở, tăng lưu lượng thoát:

- Kết cấu lớp gia cố bảo vệ mái sông: lựa chọn phương án đá hộc xếp khảm dày 25 cm trong khung bê tông cốt thép.

- Sau khi xem xét các đoạn xung yếu, có 06 đoạn cần được gia cố như sau:

+ Đoạn 1: Bờ tả hạ lưu cụm điều tiết đầu kênh dài 100 mét.

+ Đoạn 2: Bờ tả từ K0A+534 đến K0A+599 dài 65 mét.

+ Đoạn 3: Bờ tả từ K0B+338 đến K0B+353 dài 15 mét.

+ Đoạn 4: Bờ tả từ K0+944 đến K1+022 dài 78 mét.

+ Đoạn 5: Bờ hữu từ K1+022 đến K1+099 dài 77 mét.

+ Đoạn 6: Bờ hữu từ K2+798,73 đến K3+078,73 dài 280 mét

- Thông số kỹ thuật:

+ Chiều cao kè $H = 2,5$ mét

+ Hệ số mái kè: $m = 1,5$

+ Kết cấu gia cố mái kè: Đá lát khan trong khung bê tông dày 25 cm, bên dưới có lớp vải địa kỹ thuật và lớp dăm lọc dày 10 cm; Khung mái bê tông cốt thép M250, dài 5m/khung.

+ Chân kè bố trí xếp 02 rọ đá, kích thước rọ đá $(2,0 \times 1,0 \times 0,5)$ m

+ Đỉnh kè bố trí trụ lan can bê tông cốt thép M250, 3 m/trụ và lắp đặt ống thép tráng kẽm $d = 60$ mm.

c. Xây dựng cụm điều tiết đầu kênh:

- Nhiệm vụ: Điều tiết nước đầu kênh, đảm nhận tiêu một phần lưu lượng từ thượng nguồn thuộc trục tiêu chính hệ thống kênh tiêu liên xã Diên Sơn - Diên Điền - Diên Phú với diện tích khoảng 700 ha lúa, với lưu lượng qua cống là $5,59 \text{ m}^3/\text{s}$. Về mùa khô cửa van đóng lại, tích trữ nước cho đoạn kênh phía thượng lưu cụm điều tiết từ các nguồn nước hồi quy của hồ Am Chúa, kênh Hòn Tháp, ... vào các nhánh kênh để phục vụ tưới cho khoảng 60 ha khu vực sản xuất nông nghiệp của xã Diên Sơn, Diên Điền.

- Đầu kênh được bố trí cụm điều tiết, có hệ thống dàn van để đóng mở.

- Gia cố thượng, hạ lưu cụm điều tiết nhằm chống xói lở và thiết kế nổi, đảm bảo an toàn cho trục đường giao thông.

- Thông số kỹ thuật:

+ Khẩu độ cụm điều tiết: 02 cửa, dài $L = 7,2$ mét, mỗi cửa có kích thước $b \times h = (2,0 \times 2,1)$ m;

+ Kết cấu: Bê tông cốt thép M300; Chiều dày: đáy 50 cm, trụ 60 cm, mặt sàn 40 cm;

- + Nền giá cố bằng cọc tre dài 2,5 mét mật độ 25 cọc/m²;
- + Máy đóng mở cửa van: 2,5 tấn;
- + Đường dẫn 02 đầu cụm điều tiết dài L = 22,3 m, kết cấu bê tông M250;

d. Làm mới 03 cầu cống qua kênh:

- Nhiệm vụ: Trên tuyến kênh tiêu hiện trạng đi qua có các cầu cống qua kênh thuộc tuyến đường liên xã. Do tuyến kênh được mở rộng và nâng bờ để phục vụ tiêu thoát nước nên cần phải xây dựng mở rộng và hạ cao trình đáy cống phù hợp với mặt cắt kênh thiết kế.

- Vị trí 03 cầu cống qua kênh:

+ Cầu cống qua kênh số 1: tại K0+599,5;

+ Cầu cống qua kênh số 2: tại K0+911;

+ Cầu cống qua kênh số 3: tại K1+101.

- Thông số kỹ thuật 03 cầu cống qua kênh:

+ Khẩu độ: 04 khoang, dài L= 5,0 m, mỗi khoang có kích thước b x h = (2,0x2,1)m;

+ Cao độ đáy cống: Cầu cống qua kênh số 1 là +2,31 mét; Cầu cống qua kênh số 2 là +2,26 mét; Cầu cống qua kênh số 3 là +2,24 mét.

+ Kết cấu: Bê tông cốt thép M300; Chiều dày: 40 cm;

+ Nền giá cố bằng cọc tre dài 2,5 mét mật độ 25 cọc/m²;

+ Đường dẫn nối tiếp cầu cống qua kênh, kết cấu bê tông M250;

+ Thượng lưu, hạ lưu cống bố trí sân trước, sân sau và tường cánh nối tiếp với đáy và mái kênh, kết cấu bê tông M250.

e. Bố trí các cống tiêu nước nội đồng vào kênh:

- Nhiệm vụ: Tiêu nước nội đồng và khu dân cư ra tuyến kênh tiêu.

- Gồm 10 vị trí: bờ tả 03 cống tiêu, bờ hữu 07 cống tiêu phù hợp theo từng vùng địa hình dọc tuyến kênh.

- Thông số kỹ thuật:

+ Khẩu diện cống Φ 60cm, ống bê tông ly tâm L= 2m/đoạn ống;

+ Máy đóng mở cửa van: 0,5 tấn.

Thống kê vị trí cống tiêu

TT	Tên cống	Vị trí	Tọa độ	D cống (m)	Bờ
1	Cống tiêu số 1	K0+670	X: 358493.288 Y: 593708.153	0,60	Bờ hữu
2	Cống tiêu số 2	K0+830	X: 358440.673 Y: 593833.586	0,60	Bờ hữu
3	Cống tiêu số 3	K0+940	X: 358332.398 Y: 593811.342	0,60	Bờ hữu
4	Cống tiêu số 4	K1+020	X: 358319.258 Y: 593740.834	0,60	Bờ hữu
5	Cống tiêu số 5	K1+020	X: 358303.562 Y: 593741.371	0,60	Bờ tả
6	Cống tiêu số 6	K1+170	X: 358215.272 Y: 593652.616	0,60	Bờ tả
7	Cống tiêu số 7	K1+650	X: 357808.403 Y: 593670.029	0,60	Bờ hữu
8	Cống tiêu số 8	K1+650	X: 357820.553 Y: 593679.773	0,60	Bờ tả
9	Cống tiêu số 9	K1+810	X: 357703.091 Y: 593784.337	0,60	Bờ hữu
10	Cống tiêu số 10	K1+880	X: 357638.462 Y: 593811.283	0,60	Bờ hữu

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án

2.1. Các tác động môi trường chính của dự án

Các tác động môi trường chính của dự án chủ yếu bụi, tiếng ồn, nước mưa chảy tràn, nước thải trong quá trình thi công, chất thải rắn do phát quang bụi rậm cây cối, chất thải rắn trong quá trình nạo vét, thanh thải, ...

2.2. Quy mô, tính chất của nước thải

- Thành phần các chất gây ô nhiễm chủ yếu trong nước thải sinh hoạt gồm: các chất cặn bã, các chất rắn lơ lửng, các chất hữu cơ, các chất dinh dưỡng (N, P), dầu mỡ, Amoni.

- Lượng nước thải sinh hoạt phát sinh tối đa: 70 người x 100 l/người/ngày = 7 m³/ngày.

2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải

- Ô nhiễm bụi phát sinh do hoạt động phá bỏ lớp thực vật bao phủ, nổ mìn, tập kết, bốc dỡ nguyên vật liệu, đào đắp đất ước tính 55 kg/ngày.
- Ô nhiễm không khí do khí thải (bụi, CO, SO₂, NO_x) do các thiết bị thi công ước tính 35 kg/ngày.

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt

Rác thải sinh hoạt phát sinh từ công nhân tham gia thi công dự án:

- Số lượng công nhân: 70 người.
- Mỗi công nhân trung bình thải 0,5 kg/người.ngày;
- Tổng lượng chất thải sinh hoạt hàng ngày là: 35 kg/ngày.

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

Thành phần chất thải nguy hại như giẻ lau dính dầu mỡ, nhớt thải, sơn,... từ quá trình duy tu bảo dưỡng phương tiện, máy móc thiết bị, ... khối lượng chất thải nguy hại là không lớn trung bình 7 lít/lần thay và không thường xuyên.

2.6. Quy mô, tính chất của chất thải rắn xây dựng

Khối lượng chất thải xây dựng chủ yếu vật liệu nạo vét, cây bụi, cây Mai Dương... việc quản lý và xử lý khối lượng bùn nạo vét phải thực hiện theo quy định tại Điều 53 Nghị định quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường xác nhận hợp nhất tại văn bản số 09/VBHN-BTNMT ngày 25 tháng 10 năm 2019.

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

3.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

1) Nước thải sinh hoạt

- Tổ chức nhân lực hợp lý theo từng đợt thi công;
- Ưu tiên tuyển dụng nhân công địa phương có điều kiện tự túc ăn ở để hạn chế lượng công nhân ở lại công trường;
- Lắp đặt nhà vệ sinh di động composite tại công trường (bố trí hầm tự hoại để thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt của công nhân);
- Tuyên truyền cho công nhân về ý thức giữ vệ sinh môi trường chung;

- Ban hành nội quy nghiêm cấm công nhân phóng uế bừa bãi gây ô nhiễm môi trường và có biện pháp xử lý các hành vi vi phạm. Ban Chỉ huy công trường chịu trách nhiệm quản lý, giám sát công nhân.

2) Nước thải xây dựng

- Nước thải từ quá trình vệ sinh xe sẽ được thu gom, tập trung về hố lắng tạm thời để giảm bớt đất cát. Vị trí hố lắng được xây dựng tại vị trí khu chứa vật liệu (phía bờ tả đầu tuyến) có thể tích $1 \times 2 \times 0,7 = 1,4 \text{m}^3$ và các rãnh thoát nước tạm với kích thước từ 1-2m, sâu 0,5-1m đảm bảo thoát nước tốt theo địa hình trong thời gian thi công. Bố trí cán bộ phụ trách tại khu vực rửa xe để kiểm soát quá trình vệ sinh và kiểm soát nước thải rửa xe, không cho thải trực tiếp ra môi trường.

- Bố trí công nhân thường xuyên dọn dẹp, vệ sinh công trường sạch sẽ, che phủ các bãi vật liệu, các kho nhiên liệu để tránh bị cuốn trôi theo nước mưa. Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho công nhân phụ trách các công việc đó.

- Nghiêm cấm các phương tiện máy móc dụng cụ chuyên dụng dính dầu mỡ được rửa tại bất kỳ nguồn nước hoặc các khu vực chảy trực tiếp xuống sông Cái. Trong quá trình vận hành và sửa chữa máy móc thiết bị, dầu nhớt sẽ được thu gom một cách triệt để, không để rơi vãi hoặc đổ một cách tùy tiện trên mặt bằng khu vực nhằm giảm thiểu các chất thải này phát thải vào nguồn nước mưa gây ô nhiễm nguồn nước sông tại khu vực.

3) Nước mưa

- Thường xuyên dọn dẹp, vệ sinh công trường sạch sẽ, che phủ các bãi vật liệu, các kho nhiên liệu để tránh bị cuốn trôi theo nước mưa xuống sông Cái.

- Vật liệu được che chắn không để bị ảnh hưởng của nước mưa đặc biệt đối với vật liệu như xi măng, cát,...

- Tạo gờ bao xung quanh bãi vật liệu là cát, đá tránh không để nước mưa cuốn trôi xuống sông.

- Ưu tiên thi công trước các hạng mục: cống tiêu thoát nước để thu gom thoát nước mưa vào mùa mưa.

- Thu gom và quản lý tốt các loại chất thải rắn phát sinh, tránh bị cuốn trôi theo nước mưa.

4) *Biện pháp giảm thiểu tác động đến chất lượng nước do hoạt động thanh thải*

- Hoạt động thanh thải kênh được tiến hành nhanh, thi công nhiều đoạn cùng lúc nhằm tránh kéo dài thời gian thanh thải gây vẩn đục nguồn nước sông trong thời gian dài.

- Tổ chức thi công nhanh gọn, dứt điểm trong mùa khô.

- Sử dụng thiết bị nạo vét mới, tiên tiến, đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật. Việc vận hành các thiết bị cũng phải đúng quy trình kỹ thuật để hạn chế tối đa việc khuấy trộn tầng đáy.

- Trước khi tiến hành thi công, chủ dự án thông báo thời gian cụ thể của quá trình thanh thải cho chính quyền địa phương biết, tránh các tác động xấu không mong muốn.

- Định kỳ giám sát chất lượng nước tại khu vực gần sông Cái nhằm phòng tránh những tác động đến hoạt động ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nước.

3.2. *Về xử lý bụi, khí thải:*

- Chủ đầu tư sẽ chọn nhà thầu có năng lực, máy móc thiết bị thi công hiện đại và yêu cầu nhà thầu chỉ sử dụng các máy móc, thiết bị thi công cơ giới đạt tiêu chuẩn của Cục Đăng kiểm về mức độ an toàn kỹ thuật và an toàn môi trường;

- Không sử dụng các máy móc, thiết bị thi công, phương tiện vận tải quá cũ, hệ thống giảm âm bị hỏng vì chúng sẽ gây ra tiếng ồn lớn. Thường xuyên bảo dưỡng bộ phận giảm âm ở các thiết bị máy móc thi công;

- Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, thiết bị, đảm bảo luôn trong tình trạng kỹ thuật tốt;

- Quy định tốc độ xe khi hoạt động trong khu vực dự án, trên các đoạn đường chạy qua các khu dân cư tập trung, các khu công cộng,... không quá 40 km/h;

- Sử dụng nhiên liệu chạy máy có hàm lượng các chất gây ô nhiễm môi trường thấp;

- Vận hành đúng quy trình sử dụng thiết bị thi công;

- Tuyển công nhân vận hành máy móc có kinh nghiệm và được tập huấn về an toàn lao động cũng như các biện pháp bảo vệ môi trường;

- Lập kế hoạch sử dụng máy móc, thiết bị hợp lý; hạn chế sử dụng nhiều loại thiết bị phát sinh khí thải tại cùng một thời điểm và địa điểm;

- Khi thi công đường ống gần khu dân cư thì những máy móc gây ra tiếng ồn và rung lớn trong quá trình thi công như xe lu, máy xúc, máy khoan sẽ chỉ được phép làm việc vào ban ngày;

- Trang bị đầy đủ các dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân như: Giày, khẩu trang, găng tay, áo, mũ bảo hộ lao động, thiết bị chụp tai khi làm việc với các thiết bị gây ồn lớn.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng:

1) Chất thải rắn sinh hoạt

- Bố trí 02 thùng rác dung tích 100 l/thùng có nắp đậy tại khu vực nghỉ ngơi của công nhân để thu gom rác, tránh tình trạng công nhân vứt rác bừa bãi ra ngoài.

- Các loại có khả năng tái chế (vỏ lon, sắt thép vụn, hộp nhựa, túi nylon, giấy...) sẽ được thu gom tập trung trong kho chứa và định kỳ bán lại cho người thu mua phế liệu. Loại không có khả năng tái chế (lá cây, thực phẩm thừa...) sẽ được thu gom về khu tập trung và hợp đồng với Công ty Môi trường Đô thị đến thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Ngoài ra, ban quản lý dự án còn phối hợp với nhà thầu xây dựng ban hành nội quy quản lý công nhân như sau:

+ Ưu tiên tuyển dụng công nhân tại địa phương nhằm giảm thiểu tối đa lượng nước thải cũng như rác thải sinh hoạt phát sinh.

+ Nghiêm cấm công nhân phóng uế bừa bãi và có biện pháp xử lý các hành vi vi phạm.

+ Tuyên truyền, nhắc nhở công nhân bỏ rác đúng nơi quy định, không vứt rác bừa bãi bên ngoài gây mất mỹ quan, ý thức tiết kiệm sử dụng nước và tuân thủ nội quy.

2) Chất thải rắn xây dựng

- Việc phân loại, lưu giữ và xử lý chất thải rắn xây dựng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16/5/2017 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng.

- Lập phương án tiết kiệm nguyên vật liệu; Nguyên vật liệu vận chuyển đến công trường phân phối theo nhu cầu của từng giai đoạn thi công;

- Yêu cầu công nhân sử dụng tiết kiệm nguyên liệu và tận dụng vật liệu rơi vãi nếu có thể;

- Giám sát thường xuyên để đảm bảo không có bất kỳ một khối lượng đất, cát, vữa xi măng bị rửa trôi xuống sông, suối;

- Tại khu vực thi công, sau khi kết thúc công việc mỗi ngày, chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu xây dựng bố trí 1-2 công nhân vệ sinh chịu trách nhiệm thu gom, phân loại các loại rác thải sinh hoạt, chất thải nguy hại và chất thải xây dựng (không chứa chất thải nguy hại). Bố trí khu vực lưu chứa chất thải rắn xây dựng phù hợp theo tiến độ thi công.

- Hợp đồng với các đơn vị có chức năng để vận chuyển khối lượng rác thải xây dựng không thể tái sử dụng để đi xử lý.

- Đối với các loại có thể tái sử dụng như vụn sắt, bao bì xi măng,... sẽ được thu gom, tái sử dụng hoặc bán phế liệu. Lượng chất thải này sẽ được tập trung trong kho chứa của công trường và định kỳ bán cho đơn vị thu mua.

3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Bố trí tạm thời tại khu vực kho chứa trên công trường, cách xa nơi thường tập trung nhiều công nhân.

- Khu vực lưu chứa chất thải nguy hại đáp ứng các yêu cầu theo Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT, ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại: Mặt sàn trong khu vực lưu giữ chất thải nguy hại bảo đảm kín khít, không bị thấm thấu và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào; Bố trí ở vị trí an toàn (xa khu vực dễ bắt cháy và xa nơi làm việc, lán trại của công nhân); Có mái che kín nắng, mưa cho toàn bộ khu vực lưu giữ chất thải nguy hại; Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại được trang bị thiết bị phòng cháy chữa cháy theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về PCCC theo quy định của pháp luật về PCCC; Vị trí lưu chứa chất thải nguy hại đảm bảo về tính an toàn: không bị rò rỉ, không bay hơi phát tán, bên ngoài có dán nhãn cảnh báo theo đặc tính nguy hại của chất thải, để riêng biệt theo từng loại trong kho bãi.

- Trường hợp dầu nhớt bôi trơn thải có thể lưu chứa trong 02 thùng phuy dầu đã qua sử dụng, rồi chuyển giao cho các đơn vị có chức năng xử lý.

- Công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại được thực hiện theo đúng các quy định ghi trong Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại.

3.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác:

a) Các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, rung động từ hoạt động vận chuyển:

- Không vận chuyển nguyên vật liệu, đất đào, đắp vào giờ cao điểm.
- Lập kế hoạch vận chuyển hợp lý, không tập trung nhiều xe vào cùng một thời điểm nhất là giờ cao điểm.
- Không sử dụng các phương tiện quá cũ gây tiếng ồn và rung động lớn.
- Định kỳ bảo dưỡng phương tiện và kiểm định theo quy định của Nhà nước.
- Giảm tốc độ khi đi qua khu dân cư.

b) Các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, rung động từ hoạt động thi công

- Trong quá trình thi công, có thể giới hạn tiếng ồn bằng cách sử dụng các phương tiện, thiết bị đạt tiêu chuẩn thải. Không sử dụng các máy móc, thiết bị thi công đã quá cũ vì chúng sẽ gây ra ô nhiễm tiếng ồn rất lớn, thường xuyên bảo dưỡng bộ phận giảm âm ở các thiết bị.

- Hạn chế sử dụng các máy móc, thiết bị phát sinh tiếng ồn lớn liên tục trong nhiều giờ.

- Vận hành máy móc đúng quy trình kỹ thuật và tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết.

- Định kỳ bảo dưỡng máy móc, tra dầu mỡ bôi trơn các ổ trục để hạn chế phát sinh tiếng ồn.

- Tiến hành thi công nhanh, gọn tránh gây tác động kéo dài.

c) Giảm thiểu tác động đến hệ sinh thái

- Nâng cao ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường cho lực lượng thi công tại công trường, không để các chất thải rơi vãi làm ô nhiễm nguồn nước kênh tiêu rồi xuống sông Cái gây ảnh hưởng đến môi trường sống của hệ sinh thái trong khu vực.

- Thực hiện các biện pháp xử lý cây Mai Dương theo nhiệm vụ “Đánh giá hiện trạng sinh vật ngoại lai trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và đề xuất các biện pháp quản lý” được UBND tỉnh phê duyệt kết quả thực hiện tại Quyết định số 201/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2017.

- Thực hiện tốt công tác quản lý trong quá trình thi công, không để xảy ra tác động bất lợi lên hệ sinh thái xung quanh khu vực dự án.

- Tiến hành các biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường nước và tác động do chất thải như đã trình bày tại mục 1 và mục 2 nói trên.

- Bố trí công nhân thường xuyên dọn dẹp, vệ sinh công trường sạch sẽ, che phủ các bãi vật liệu, các kho nhiên liệu để tránh bị cuốn trôi theo nước mưa xuống kênh. Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho công nhân phụ trách các công việc đó.

- Nghiêm cấm các phương tiện máy móc dụng cụ chuyên dụng dính dầu mỡ được rửa tại bất kỳ nguồn nước hoặc các khu vực chảy trực tiếp xuống Sông Cái.

- Hạn chế đến mức thấp nhất tác động tới thảm thực vật và chặt cây ngoài phạm vi dự án, chỉ chặt các cây trong phạm vi dự án, sau khi chặt cây sẽ thu dọn sạch và không đốt bừa bãi.

- Để không gây ảnh hưởng đến các hệ sinh thái tại khu vực, trong quá trình xây dựng, chúng tôi sẽ phối hợp với các chủ thầu quản lý, giám sát các giai đoạn trong quá trình thi công nhằm hạn chế việc xả thải các chất thải xuống kênh, thu gom chất thải, nước mưa, nước thải... để giảm các tác động đến hệ sinh thái dưới nước.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án:

Dự án thuộc trường hợp không phải lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án:

5.1. Chương trình quản lý môi trường của dự án:

Nội dung cụ thể được trình bày tại Mục 5.1 Chương 5 báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.

5.2. Chương trình giám sát môi trường của dự án:

Trong giai đoạn thi công xây dựng:

- Giám sát chất lượng nước mặt
- Vị trí: 03 vị trí, cụ thể như sau:
 - + Tại điểm đầu của dự án có tọa độ (X = 1358074.62; Y = 593717.96), ký hiệu mẫu là NM1;
 - + Tại Cầu Bàu Máng có tọa độ (X = 1357349.26; Y = 594055.43), ký hiệu mẫu là NM2;
 - + Tại điểm cuối của dự án có tọa độ (X = 1356584.75; Y = 593493.35), ký hiệu mẫu là NM3.
- Chỉ tiêu: pH, TSS, BOD₅ (20⁰C), COD, Nitrat, Phosphate, Nitrit, Dầu mỡ, Coliform.
- Tần suất: 01 tháng /lần.
- Tiêu chuẩn so sánh: Cột B1, QCVN 08-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

6. Các điều kiện khác liên quan đến môi trường:

- Trong quá trình thực hiện dự án, Chủ dự án phải thực hiện nghiêm túc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường không khí, đất, nước khu vực dự án và các công trình lân cận. Lưu giữ, thu gom và xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện dự án theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu và được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định quản lý chất thải và phế liệu được quy định tại Nghị định quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường xác nhận hợp nhất tại văn bản số 09/VBHN-BTNMT ngày 25 tháng 10 năm 2019; và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại và Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý chất thải xây dựng.

- Trong quá trình thực hiện Dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và hoạt động của các dự án xung quanh, khu dân cư



Chủ dự án phải dừng ngay các hoạt động của Dự án, tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố, thông báo khẩn cho UBND huyện Diên Khánh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh để được chỉ đạo và phối hợp xử lý; chịu trách nhiệm khắc phục sự cố môi trường, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

- Trong quá trình triển khai Dự án, Chủ Dự án có những thay đổi quy định tại Khoản 2 Điều 26 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 phải có văn bản báo cáo gửi UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi sau khi có quyết định chấp thuận về môi trường của UBND tỉnh.

- Nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường không bao gồm khối lượng đất, đá và bùn nạo vét mang ra ngoài phạm vi thực hiện dự án. Trường hợp chủ dự án mang ra ngoài phạm vi thực hiện, đề nghị chủ dự án tuân thủ các quy định liên quan đến Luật Khoáng sản và lập hồ sơ môi trường theo quy định.